

Số: 40/2022/QĐST-DS

Huyện DMC, ngày 30 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DMC, TỈNH TN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân gồm có:

1. Ông Mai Văn Tự.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Đào.

Căn cứ vào các Điều 212; 213; 235 và Điều 246 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 479/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lương Văn B, sinh năm 1945; nơi cư trú: Tổ 02, ấp PT 2, xã P, Huyện DMC, tỉnh TN.

Bị đơn:

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1941; nơi cư trú: Tổ 02, ấp PT 2, xã P, Huyện DMC, tỉnh TN.

- Ông Trần Văn S (X), sinh năm 1927; nơi cư trú: Tổ 02, ấp PT 2, xã P, Huyện DMC, tỉnh TN.

- Bà Trần Thị L, sinh năm 1967; nơi cư trú: Tổ 02, ấp PT 2, xã P, Huyện DMC, tỉnh TN.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lương Văn B1, sinh năm 1947; nơi cư trú: Tổ 02, ấp PT 2, xã P, Huyện DMC, tỉnh TN.

- Bà Lương Thị H, sinh năm 1943; nơi cư trú: Tổ 02, ấp PT 2, xã P, Huyện DMC, tỉnh TN.

Bà L, bà N, bà L, ông B1, bà H có mặt; ông S (X) vắng mặt không lý do.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông B1, bà H đối với ông Trần Văn S và bà Trần Thị L về tranh chấp lỗi đi.

Bà Nguyễn Thị N, ông Lương Văn B, bà Lương Thị H, ông Lương Văn B1 có nghĩa vụ thực hiện mở lối đi từ đường DH14 theo hướng bắc vào tiếp giáp với đất ông Lương Văn B1 diện tích đất 16,9m², lối đi có tứ cận như sau:

- Đông giáp lối đi hiện hữu dài 40,63 m.
- Tây giáp đất bà Nguyễn Thị N dài 41,72 m.
- Nam giáp đường DH14 dài 0,3 m.
- Bắc tiếp giáp đất ông Lương Văn B1 dài 1.13 m (cạnh huyên).

(Có kèm theo sơ đồ đất).

Ông Lương Văn B1 có nghĩa vụ trả lại đất diện tích 65 m² cho bà Nguyễn Thị N; đất tọa lạc tại ấp PT 2, xã P, huyện DMC, tỉnh TN. Có tứ cận như sau:

- Đông giáp lối đi dài 8,75 m + giáp đất ông B1 dài 42,37 m.
- Tây giáp đất bà Nguyễn Thị N dài 51,36 m.
- Nam giáp lối đi hiện hữu và đất bà N dài 0,0 m.
- Bắc tiếp giáp đất bà Lương Thị H dài 1.78 m.

(Có kèm theo sơ đồ đất).

Bà Lương Thị H có nghĩa vụ trả lại đất diện tích 8,7 m² cho bà Nguyễn Thị N; đất tọa lạc tại ấp PT 2, xã P, huyện DMC, tỉnh TN; đất có tứ cận như sau:

- Đông giáp đất bà Lương Thị H dài 0,18 m.
- Tây giáp đất ông Nguyễn Thanh Nhàn dài 0,67 m.
- Nam giáp đất bà Nguyễn Thị N dài 16,99 m.
- Bắc giáp đất bà Lương Thị H dài 16.98 m.

(Có kèm theo sơ đồ đất).

Về chi phí đo đạc và thẩm định giá: Ông Lương Văn B phải chịu 38.500.000 (ba mươi tám triệu năm trăm nghìn) đồng chi phí đo đạc và thẩm định giá. Ghi nhận ông Lương Văn B đã nộp xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lương Văn B, bà Lương Thị H, ông Lương Văn B1, bà Nguyễn Thị N được miễn án phí dân sự sơ thẩm (người cao tuổi).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và khbà Lị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- C.cTHA H.MDC;
- VKSND H.MDC;
- Đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Trần Trọng Nghĩa